

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 38/2022/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**1. Người yêu cầu:**

Họ và tên: **Chị Đào Thanh H**; Sinh năm: 1987

Họ và tên: **Anh Triệu Văn T**; Sinh năm: 1987

**2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Cháu **Triệu Hoàng A**; Sinh ngày: 05/3/2009

Cháu **Triệu Thùy D**; Sinh ngày: 30/5/2014

Các đương sự đều HKTT: Thôn XH, xã TL, huyện VG, tỉnh HY

Người đại diện cho cháu Triệu Hoàng A: Anh Triệu Văn T (Bố đẻ cháu Triệu Hoàng A)

Người đại diện cho cháu Triệu Thùy D: Chị Đào Thanh H (Mẹ đẻ cháu Triệu Thùy D)

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[Về quan hệ hôn nhân]:

Anh Triệu Văn T và chị Đào Thanh H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện VG, tỉnh HY ngày 17/5/2008, đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, do đặc thù công việc nên anh T thường xuyên đi làm xa, dài ngày không về nên anh chị không thường xuyên chung sống với nhau, khi vợ chồng chung sống thì xảy ra cãi cọ, mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm.

Từ khoảng năm 2010, anh chị đã ly thân với nhau, anh T cũng nhiều lần làm đơn xin ly hôn, nhưng sau đó suy nghĩ cho các con nên anh chị tiếp tục chung sống.

Đến nay sau một thời gian dài ly thân, mâu thuẫn trầm trọng, anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T và chị H cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Do đó cần chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Triệu Văn T và chị Đào Thanh H.

[Về con chung]: Anh Triệu Văn T và chị Đào Thanh H cùng xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Triệu Hoàng A sinh ngày 05/3/2009 và cháu Triệu Thùy D, sinh ngày 30/5/2014. Hiện nay cả hai cháu đều đang trực tiếp do chị H nuôi dưỡng, chăm sóc.

Nay ly hôn, anh T và chị H cùng thống nhất thỏa thuận:

Giao anh Triệu Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Triệu Hoàng A đến khi cháu Triệu Hoàng A thành niên.

Giao chị Đào Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Triệu Thùy D đến khi cháu Triệu Thùy D thành niên.

Anh T, chị H không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho nhau.

Đây là thỏa thuận tự nguyện, hợp pháp nên được công nhận.

[Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất ruộng nông nghiệp]: Anh Triệu Văn T và chị Đào Thanh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên sẽ không đặt ra xem xét, giải quyết.

[Về lệ phí]: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Triệu Văn T về việc tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Triệu Văn T và chị Đào Thanh H đều thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Triệu Văn T và chị Đào Thanh H cùng xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Triệu Hoàng A sinh ngày 05/3/2009 và cháu Triệu Thùy D, sinh ngày 30/5/2014.

Anh T và chị H cùng thống nhất thỏa thuận:

Giao anh Triệu Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Triệu Hoàng An đến khi cháu Triệu Hoàng A thành niên.

Giao chị Đào Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Triệu Thùy D đến khi cháu Triệu Thùy D thành niên.

Anh T, chị H không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, anh T, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về tài sản chung và nợ chung, đất ruộng nông nghiệp, công sức:** Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Anh Triệu Văn T tự nguyện nộp 300.000đ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010684 ngày 11/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, anh T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Văn Giang;
- UBND xã TL;
- (ĐKKH số 33 ngày 15/7/2008)
- THADS huyện Văn Giang;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

***Phan Thị Bích Thủy***